BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI
NÔNG THÔN MỚI TRUNG ƯƠNG

Số: 1162 /QĐ-VPĐP-OCOP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận sản phẩm OCOP Việt Nam

CỤC TRƯỞNG - CHÁNH VĂN PHÒNG VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI NÔNG THÔN MỚI TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Sở hữu trí tuệ số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp và các Thông tư hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1428/QĐ-BNN-TCCB ngày 23/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Điều phối Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ Tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm;

Căn cứ Quyết định số 781/QĐ-TTg ngày 08/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số phụ lục Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm;

Căn cứ Giấy chứng nhận số 5999/2019/QTG ngày 02/10/2019 của Cục Bản quyền tác giả;

Căn cứ văn bản số 11935/VPCP-NN ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Văn phòng Chính phủ về việc sử dụng biểu trưng Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Chương trình mỗi xã một sản phẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận Sản phẩm OCOP Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu chứng nhận Sản phẩm OCOP Việt Nam cho Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp, Trưởng phòng Quản lý Chương trình mỗi xã một sản phẩm, các phòng có liên quan, Thủ trưởng các đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng (để b/c);
- Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường (để b/c);
- Thứ trưởng Trần Thanh Nam (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Công Thương, Khoa học và CN, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, VH, TT&DL;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, OCOP.

CỤC TRƯỞNG – CHÁNH VĂN PHÒNG

CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QG VỀ XD NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2010 - 2020

Nguyễn Minh Tiến

QUY CHẾ
SỬ DỤNG NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM OCOP VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định 1162 /QĐ-VPĐP-OCOP ngày 17 / 9 /2020 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Quy chế này nhằm thống nhất việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận Sản phẩm OCOP Việt Nam (sau đây gọi tắt là nhãn hiệu chứng nhận) nhằm mục đích: truyền thông, thông tin tuyên truyền về Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP); quảng bá, giới thiệu, bảo vệ uy tín, nâng cao giá trị, hiệu quả kinh tế và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm được chứng nhận Sản phẩm OCOP trên thị trường trong nước và quốc tế.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về việc quản lý, sử dụng nhãn hiệu chứng nhận cho:

a) Các hoạt động triển khai Chương trình OCOP theo quy định hiện hành;

b) Sản phẩm được chứng nhận OCOP theo quy định tại Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm (sau đây gọi tắt là Quyết định số 1048/QĐ-TTg), Quyết định số 781/QĐ-TTg ngày 08/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi bổ sung một số phụ lục Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 về việc ban hành Bộ Tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm (sau đây gọi tắt là Quyết định số 781/QĐ-TTg);

2. Quy chế này áp dụng đối với chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận, cơ quan, đơn vị tham gia quản lý nhãn hiệu chứng nhận và các tổ chức, cá nhân sử dụng nhãn hiệu chứng nhận.

3. Những nội dung không được nêu trong quy chế này thì áp dụng theo các quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Nhãn hiệu chứng nhận:* là nhãn hiệu được đăng ký bảo hộ cho sản phẩm được công nhận OCOP của Việt Nam và các hoạt động liên quan theo quy định của pháp luật. Nhãn hiệu chứng nhận là biểu trưng của Chương trình OCOP, đồng thời là nhãn hiệu được sử dụng để chứng nhận các sản phẩm được công nhận Sản phẩm OCOP Việt Nam.

Nhãn hiệu chứng nhận bao gồm phần hình và phần chữ:

- Phần hình: bao gồm cụm từ viết tắt OCOP, chữ O có màu nâu, chữ C có màu xanh lá cây, chữ O có màu xanh lục và chữ P có màu vàng.

- Phần chữ: Dưới biểu tượng OCOP là dòng chữ **ONE COMMUNE ONE PRODUCT OF VIETNAM** màu đỏ. Dòng chữ được viết hoa, kiểu phông chữ Arial.

OCOP
ONE COMMUNE ONE PRODUCT OF VIETNAM

Mẫu nhãn hiệu được cụ thể trong Phụ lục 01.

2. Chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận: là Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), có chức năng tham mưu hướng dẫn đánh giá, phân hạng sản phẩm cấp quốc gia theo quy định của Quyết định số 1048/QĐ-TTg, Quyết định số 781/QĐ-TTg.

3. Quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận: Là quyền: sử dụng nhãn hiệu chứng nhận trên các văn bản, giấy tờ, phương tiện nhằm tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá... Chương trình OCOP, sản phẩm OCOP Việt Nam; gắn (in, dán, đúc, dập hoặc hình thức khác) nhãn hiệu chứng nhận đó trên sản phẩm, phương tiện kinh doanh sản phẩm và giấy tờ giao dịch nhằm mua, bán và quảng bá, giới thiệu sản phẩm đó.

Chương II
QUY ĐỊNH VỀ SỬ DỤNG NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN

Điều 4. Điều kiện sử dụng nhãn hiệu chứng nhận

1. Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương cho phép các cơ quan, tổ chức và cá nhân sau được quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận mà không cần sự đồng ý bằng văn bản của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương:

a) Cơ quan, tổ chức có liên quan đến hoạt động triển khai Chương trình OCOP được quy định tại Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm; Quyết định số 1048/QĐ-TTg; Quyết định số 781/QĐ-TTg.

b) Cơ quan, tổ chức và cá nhân sử dụng nhãn hiệu chứng nhận với mục đích phi lợi nhuận, nhằm tuyên tuyền, quảng bá, giới thiệu, nghiên cứu, đào tạo, nâng cao năng lực về Chương trình OCOP và sản phẩm OCOP Việt Nam.

2. Tổ chức, cá nhân trực tiếp sản xuất, chế biến, kinh doanh sản phẩm được sử dụng nhãn hiệu chứng nhận mà không cần xin phép khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Có nhu cầu sử dụng nhãn hiệu chứng nhận;

b) Sản phẩm được công nhận OCOP từ ba (03) sao trở lên theo quy định và trong thời hạn còn hiệu lực;

c) Đảm bảo các sản phẩm được gắn nhãn hiệu chứng nhận phải đáp ứng các yêu cầu về tiêu chí, tiêu chuẩn, chất lượng theo Hồ sơ đăng ký tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP nộp các cơ quan có thẩm quyền.

d) Thực hiện đầy đủ các yêu cầu, quy định về hoạt động kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý Chương trình OCOP từ Trung ương đến địa phương (nếu có).

3. Tổ chức, cá nhân không thuộc đối tượng được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này thì phải được Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương cho phép bằng văn bản nếu có nhu cầu sử dụng nhãn hiệu chứng nhận.

Điều 5. Sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận

Sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận là sản phẩm thuộc danh mục sản phẩm và được Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là UBND cấp tỉnh) công nhận đạt ba (03) sao, bốn (04) sao hoặc được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận đạt năm (05) sao theo quy định.

Điều 6. Quy định về sử dụng nhãn hiệu chứng nhận

1. Sử dụng nhãn hiệu chứng nhận là tự nguyện, không bắt buộc đối với các tổ chức, cá nhân có sản phẩm được công nhận Sản phẩm OCOP Việt Nam.

2. Việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận trên nhãn hàng hóa, bao bì, phương tiện quảng bá, giới thiệu sản phẩm cho sản phẩm được chứng nhận Sản phẩm OCOP phải thực hiện theo quy định sau:

a) Sản phẩm được công nhận ba (03) sao, bốn (04) sao, năm (05) sao phải gắn số sao dưới nhãn hiệu chứng nhận, được quy định cụ thể về quy cách gắn sao tại Phụ lục số 02 kèm theo Quy chế này.

b) Nhãn hiệu chứng nhận phải được đặt ở vị trí trang trọng, dễ nhìn, dễ đọc trên nhãn hàng hóa, bao bì sản phẩm và các tài liệu, phương tiện khác liên quan.

Điều 7. Đăng ký và cấp quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận

1. Tổ chức, cá nhân không thuộc đối tượng được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 của Quy chế này, nếu có nhu cầu sử dụng nhãn hiệu chứng nhận thì có văn bản đề nghị được sử dụng, gửi về Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương.

2. Yêu cầu về nội dung của văn bản đề nghị đăng ký sử dụng nhãn hiệu chứng nhận:

a) Thông tin về tổ chức, cá nhân đăng ký sử dụng;

b) Mục đích, nội dung sử dụng nhãn hiệu chứng nhận;

c) Cam kết sử dụng nhãn hiệu chứng nhận đúng mục đích và tuân thủ các yêu cầu, quy định về sử dụng nhãn hiệu chứng nhận.

3. Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương xem xét, đánh giá điều kiện (nếu cần) cho phép tổ chức, cá nhân sử dụng nhãn hiệu chứng nhận nếu đủ điều kiện.

Điều 8. Kiểm tra, giám sát việc sử dụng nhãn hiện chứng nhận

1. Mục đích của hoạt động kiểm tra, giám sát:

a) Kiểm tra, giám sát các hoạt động tuân thủ các quy định sử dụng nhãn hiệu chứng nhận của các tổ chức, cá nhân;

b) Kiểm tra, giám sát các đặc tính của sản phẩm được chứng nhận, đảm bảo tiêu chí, tiêu chuẩn và chất lượng sản phẩm;

c) Kiểm tra, phát hiện những dấu hiệu, hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu chứng nhận trên thị trường.

2. Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương ủy quyền cho Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn:

a) Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan thường trực triển khai Chương trình OCOP cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Điều phối nông thôn mới hoặc đơn vị chức năng trực thuộc khác) tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát;

b) Ban hành quy định, kế hoạch cụ thể trong hoạt động kiểm tra, giám sát (nếu cần);

c) Khuyến khích các tỉnh, thành phố tổ chức hoạt động xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm OCOP chung (hệ thống truy xuất, tem truy xuất...).

3. Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương phối hợp với Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất (nếu cần thiết) việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận.

Điều 9. Hành vi vi phạm sử dụng nhãn hiệu chứng nhận

1. Gắn nhãn hiệu chứng nhận trên sản phẩm không đáp ứng được các điều kiện của sản phẩm được chứng nhận;

2. Sử dụng nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm của các tổ chức, cá nhân không đảm bảo các quy định về sử dụng nhãn hiệu chứng nhận;

3. Tổ chức, cá nhân bị thu, đình chỉ quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận nhưng vẫn tiếp tục sử dụng chứng nhận;

4. Tuyên truyền, phổ biến thông tin sai lệch, không đúng với quy định về sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận đến xã hội, người tiêu dùng;

5. Tự ý chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận dưới bất kì hình thức nào, kể cả trường hợp tự cho phép sử dụng giữa các đơn vị thành viên trực thuộc hoặc đơn vị chủ quản.

6. Làm trái các quy định khác của quy chế này.

Điều 10. Đình chỉ quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận

1. Tổ chức, cá nhân sử dụng nhãn hiệu chứng nhận bị đình chỉ quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận nếu vi phạm các quy định về sử dụng nhãn hiệu chứng nhận theo quy định của quy chế này.

2. Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương sẽ ra văn bản quyết định đình chỉ quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận trên cơ sở đề nghị của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Thời hạn tạm đình chỉ tối đa không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày có văn bản đình chỉ, sau thời gian này nếu tổ chức, cá nhân không khắc phục những vi phạm, có báo cáo kết quả khắc phục, tài liệu chứng minh thì sẽ bị tước bỏ quyền sử dụng vĩnh viễn.

4. Các tổ chức, cá nhân bị đình chỉ quyền sử dụng nhãn hiệu, nếu muốn tiếp tục sử dụng nhãn hiệu chứng nhận phải được Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương cho phép sử dụng lại bằng văn bản sau khi đã khắc phục những hành vi vi phạm và được Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh thẩm tra, đánh giá.

5. Trong thời hạn bị đình chỉ, tổ chức, cá nhân không được sử dụng nhãn hiệu chứng nhận dưới bất kỳ hình thức nào.

Chương III
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương

1. Cho phép các tổ chức, cá nhân đăng ký sử dụng nhãn hiệu chứng nhận theo quy định tại quy chế này;

2. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận của tổ chức, cá nhân sử dụng nhãn hiệu chứng nhận;

3. Đình chỉ quyền sử dụng, cho phép các tổ chức, cá nhân sử dụng lại nhãn hiệu chứng nhận;

4. Tuyên truyền, phổ biến và cung cấp đầy đủ thông tin về trách nhiệm, quyền lợi của các tổ chức, cá nhân sử dụng nhãn hiệu chứng nhận;

5. Tiếp nhận và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo về các hành vi vi phạm quy chế.

6. Yêu cầu các cơ quan quản lý nhà nước xử lý các hành vi xâm phạm về sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu chứng nhận theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sử dụng nhãn hiệu chứng nhận

1. Được sử dụng nhãn hiệu chứng nhận kèm nhãn hiệu riêng của tổ chức, cá nhân trên bao bì sản phẩm, phương tiện kinh doanh, quảng cáo và các giấy tờ giao dịch khác cho sản phẩm được công nhận OCOP;

2. Được khai thác, sử dụng và hưởng các lợi ích kinh tế phát sinh từ nhãn hiệu chứng nhận;

3. Được ưu tiên tham gia các hoạt động thương mại, quảng bá, phát triển nhãn hiệu chứng nhận thuộc Chương trình OCOP hoặc các hoạt động của các địa phương (nếu có).

4. Sử dụng nhãn hiệu chứng nhận theo mẫu quy định, nghiêm cấm mọi hành vi làm sai lệch nhận thức hoặc gây ảnh hưởng đến uy tín và hình ảnh của

nhãn hiệu chứng nhận. Mọi hình thức đưa thông tin sai về nhãn hiệu chứng nhận hoặc lạm dụng nhãn hiệu chứng nhận gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

5. Tổ chức, cá nhân được quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định về nghĩa vụ của quy chế này và các quy định khác có liên quan nhằm duy trì, bảo vệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển giá trị tài sản trí tuệ đối với nhãn hiệu chứng nhận. Mọi thông tin cần thiết liên quan đến nhãn hiệu chứng nhận phải được cơ quan quản lý nhãn hiệu chứng nhận phổ biến và cung cấp đầy đủ cho các thành viên sử dụng.

6. Đóng góp kinh phí sử dụng nhãn hiệu chứng nhận theo quy định (nếu có).

7. Có trách nhiệm phát hiện, thông báo hành vi vi phạm quy chế và xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu chứng nhận đến UBND tỉnh hoặc Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai thực hiện quản lý sử dụng nhãn hiệu chứng nhận theo quy định tại quy chế này;

b) Xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về nhãn hiệu chứng nhận nhằm nâng cao giá trị hình ảnh OCOP Việt Nam, góp phần thúc đẩy việc sản xuất sử dụng nhãn hiệu chứng nhận trên thị trường.

2. Các tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện quy chế, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, phản ánh kịp thời về Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương (địa chỉ số 2 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội) để giải quyết và xem xét, điều chỉnh quy chế cho phù hợp ./.

PHỤ LỤC I
NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM OCOP VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định 1162 /QĐ-VPĐP-OCOP ngày 17 / 9 /2020 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương)

LOGO QUY CHUẨN

OCOP

ONE COMMUNE ONE PRODUCT OF VIETNAM

KÍCH THƯỚC

LOGO VÀ VÙNG AN TOÀN

LOGO NHỎ NHẤT: 10X30MM

DƯƠNG BẢN IN MÀU ĐEN

OCOP

ONE COMMUNE ONE PRODUCT OF VIETNAM

ÂM BẢN IN NỀN MÀU

OCOP

ONE COMMUNE ONE PRODUCT OF VIETNAM

ÂM BẢN IN NỀN ĐEN

OCOP

ONE COMMUNE ONE PRODUCT OF VIETNAM

FONT CHỮ

Roboto Condensed - Bold

a b c d e f g h i k l m n o p q r s t v x y z
A B C D E F G H I K L M N O P Q R S T V X Y Z
0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

MÀU SẮC

C45 M80 Y100 K0	C100 M20 Y100 K20	C100 M70 Y0 K0	C0 M100 Y100 K0	C0 M40 Y100 K0

PHỤ LỤC II
MẪU NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM ĐƯỢC SỬ DỤNG KÈM THEO DẤU HIỆU 3 SAO, 4 SAO VÀ 5 SAO

(Ban hành kèm theo Quyết định 1162/QĐ-VPĐP-OCOP ngày 17/9/2020 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương)

1. Sản phẩm đạt 03 sao

2. Sản phẩm đạt 04 sao

3. Sản phẩm đạt 05 sao